| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 6**<br>**TỈNH TÂY NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 49/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 19/12/2025
*V/v "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – TÂY NINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thùy Trang.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Bích Phượng

2. Bà Ngô Hồng Điệp.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Hương – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Xuân Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 141/2025/TLST – HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2025 về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2025/QĐXXST – HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Vũ Bảo Tr, sinh năm 1988;

Địa chỉ: số 8/2 D1 Phạm Đôn, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1982;

Nơi thường trú: số 8/2 D1 Phạm Đôn, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi ở hiện nay: 84A, ấp 10, xã R, tỉnh Tây Ninh.

*(Các đương sự có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt*).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 02/10/2025, nguyên đơn chị Lê Vũ Bảo Tr trình bày*: Chị và anh Th cưới nhau vào năm 2010, hôn nhân do tự nguyện tìm hiểu nhau, đăng ký kết hôn vào ngày 11/8/2010 tại Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, nay là Ủy ban nhân dân phường C, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường bất đồng quan điểm về nhiều vấn đề, anh Th không phụ chị về kinh tế và chăm sóc con cái nên thường xuyên cãi vã, cuộc sống chung không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên không còn khả năng hàn gắn. Vợ chồng đã ly thân từ khoảng năm 2020 cho đến nay. Do đó, nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Th.

Về nuôi con chung: Giữa chị Tr và anh Th có 03 con chung Nguyễn Phúc Thiên K, sinh ngày 04/7/2012, Nguyễn Đức Thiên L, sinh ngày 25/9/2014 và Nguyễn Phúc Thiên N, sinh ngày 08/11/2016, hiện cả 03 người con đang sống với mẹ. Chị Tr yêu cầu được tiếp tục nuôi 03 người con chung và không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Tr xác định không có.

Về nợ chung: Chị Tr xác định không có.

Chị Tr có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh, bị đơn anh Nguyễn Ngọc Th trình bày:* Anh Th và chị Tr cưới nhau vào năm 2010, đăng ký kết hôn ngày 11/8/2010 tại UBND phường 10, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng nhiều vấn đề trong cuộc sống nên không còn có được tiếng nói chung. Anh Th và chị Tr ly thân từ năm 2020 cho đến nay, suốt thời gian đó anh Th vẫn cố gắng hàn gắn, thuyết phục chị Tr quay về để cùng chăm sóc con cái cho tốt nhưng chị Tr không đồng ý, không cho anh Th cơ hội gặp mặt nói chuyện. Nay mặc dù anh Th vẫn còn tình cảm, còn thương vợ và các con nhưng chị Tr đã cương quyết xin ly hôn nên anh Th cũng đồng ý thuận tình ly hôn với chị Tr.

Về nuôi con chung: Anh Th và chị Tr có 03 người con là Nguyễn Phúc Thiên K, sinh ngày 04/7/2012; Nguyễn Đức Thiên L, sinh ngày 25/9/2014 và Nguyễn Phúc Thiên N, sinh ngày 08/11/2016 hiện đang sống chung với chị Tr. Anh Th đồng ý để chị Tr được tiếp tục nuôi 03 người con chung, tuy nhiên thường ngày khi anh Th thăm gặp các con thường bị phía chị Tr cấm cản, tác động xấu đến tâm lý các con khiến các con e ngại khi gặp cha nên anh Th yêu

cầu phía chị Tr phải chấm dứt việc tác động đến tâm lý con cũng như khi anh Th mua quà (phù hợp với độ tuổi sử dụng của con như điện thoại di động để tiện liên lạc với con) thì phải cho con được quyền nhận sự chăm sóc từ cha hoặc khi con đủ tuổi thì anh Th được quyền mở tài khoản ngân hàng cho con sử dụng tiền anh Th chuyển để mua quà cho con thì chị Tr cũng không được can thiệp. Ngoài ra chị Tr cũng không được ngăn cản việc anh Th đến thăm con, dẫn con đi ăn đi chơi hoặc về quê thăm nội trong những ngày lễ nghỉ. Trong vụ án này chị Tr không yêu cầu nên anh Th không cấp dưỡng mà sẽ cho con tiền theo khả năng.

Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Th có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

*- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ việc đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thụ lý vụ việc; xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ; việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử vụ án. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Tr được ly hôn với anh Th. Về con chung: giao 03 con chung tên Nguyễn Phúc Thiên K, sinh ngày 04/7/2012; Nguyễn Đức Thiên L, sinh ngày 25/9/2014 và Nguyễn Phúc Thiên N, sinh ngày 08/11/2016 cho chị Tr nuôi dưỡng, chăm sóc, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Tr không yêu cầu.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Lê Vũ Bảo Tr và anh Nguyễn Ngọc Th có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ủy ban nhân dân phường C, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 51/2010 vào ngày 11/8/2010 nên hôn nhân là hợp pháp.

[1.2] Anh Nguyễn Ngọc Th là bị đơn, cư trú tại ấp 10, xã Rạch Kiến, tỉnh Tây Ninh nên khi chị Tr có đơn khởi kiện ly hôn, Tòa án nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng

Dân sự và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm. Chị Tr và anh Th đều có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt chị Tr và anh Th.

[2] Về nội dung tranh chấp: Chị Tr và anh Th cưới nhau vào năm 2010, sau một thời gian chung sống với nhau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo hai anh chị đều trình bày là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến ly thân từ năm 2020 đến nay, phía anh Th có dù có thiện chí muốn hàn gắn nhưng chị Tr không đồng ý mà cương quyết xin ly hôn nên anh Th cũng đồng ý. Do đó, có đủ căn cứ để chứng minh mâu thuẫn giữa chị Tr và anh Th đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Tr được ly hôn với anh Th.

[3] Về nuôi con chung: Chị Tr và anh Th có 03 con chung tên Nguyễn Phúc Thiên K, sinh ngày 04/7/2012; Nguyễn Đức Thiên L, sinh ngày 25/9/2014 và Nguyễn Phúc Thiên N, sinh ngày 08/11/2016 hiện đang sống với mẹ. Chị Tr yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, anh Th đồng ý để chị Tr được nuôi con với điều kiện chị Tr không được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc con của anh Th.

Xét thấy hiện các con đang sống chung với chị Tr đã ổn định, cả 03 người con đều có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ nên việc chị Tr yêu cầu được nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tr về việc yêu cầu được trực tiếp nuôi 03 con chung. Anh Th không trực tiếp nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được ngăn cản. Việc thăm nom chăm sóc con được thực hiện theo điều 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: "*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*". Chị Tr không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Tr và anh Th đều trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về nợ chung: Chị Tr và anh Th đều trình bày không có nên không xét.

[7]. Như vậy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh là có căn cứ. Chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

[8 ] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình để sung công quỹ Nhà nước.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 36, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Vũ Bảo Tr về việc ly hôn đối với anh Nguyễn Ngọc Th.

Về hôn nhân: Chị Lê Vũ Bảo Tr được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Th.

Về nuôi con chung: Chị Tr được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi 03 con chung tên Nguyễn Phúc Thiên K, sinh ngày 04/7/2012; Nguyễn Đức Thiên L, sinh ngày 25/9/2014 và Nguyễn Phúc Thiên N, sinh ngày 08/11/2016. Anh Nguyễn Ngọc Th không phải cấp dưỡng nuôi 03 con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con sau này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về án phí: Buộc chị Lê Vũ Bảo Tr phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Tr đã nộp theo biên lai thu số 0007033 ngày 13/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh, chị Tr đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Toà án niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 6 – Tây Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- UBND phường C, TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Thùy Trang**

**Thành viên Hội đồng xét xử** **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Văn Cường** **Lâm Thị Ngọc Huệ** **Phạm Thị Thùy Trang**